

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29/7/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Đô

2. Ông Chu Quốc Đạt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2024/TLST- HNGĐ ngày 17/4/2024 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2024/ QĐST- HNGĐ ngày 11/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc, sinh năm 1995 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Quang Trung, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn Thực, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Dầu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc trình bày:

Chị và anh Ngô Văn Thực đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong công việc làm ăn kinh tế, sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không mang lại hạnh phúc

cho nhau. Đến khoảng tháng 2/2024 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Nghệ An sinh sống, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế với nhau từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thực.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Ngô Đức Hải, sinh ngày 7/8/2023. Hiện con chung đang ở cùng chị và phát triển khỏe mạnh bình thường. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngọc không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty mức thu nhập bình quân hàng tháng là 6.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh chị không vướng mắc nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2024 bị đơn anh Ngô Văn Thực trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 2/2024 chị Ngọc đưa con về Nghệ An thăm mẹ đẻ từ đó đến nay chị Ngọc quay về chung sống với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và con còn nhỏ nên muốn được hòa giải về đoàn tụ.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Ngô Đức Hải, sinh ngày 7/8/2023. Hiện cháu đang ở cùng với chị Ngọc. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Đức Hải và không yêu cầu chị Ngọc cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh chị không vướng mắc, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án với bà Nguyễn Thị Tựa, sinh năm 1971 là mẹ đẻ ở cùng địa chỉ với anh Thực, được biết như sau: Tháng 2/2024 chị Ngọc đưa con về quê ở Nghệ An thăm mẹ đẻ sau đó không còn quay về chung sống với anh Thực nữa. Gia đình cùng anh Thực đã liên hệ khuyên giải nhiều lần nhưng chị Ngọc vẫn không quay về chung sống cùng anh Thực.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Thực đều vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Ngô Văn Thực vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc được ly hôn anh Ngô Văn Thực.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Đức Hải, sinh ngày 7/8/2023. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ngọc phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú tại xã Đại Lâm huyện Lạng Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại các Điều 28,35,39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung

[4.1] Về quan hệ hôn nhân

Căn cứ lời khai của các đương sự cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc và anh Ngô Văn Thực kết hôn ngày 07/3/2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Ngọc, anh Thực là hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế, sinh hoạt gia đình và không mang đến hạnh phúc cho nhau. Đến tháng 2/2024 chị Ngọc bỏ về Nghệ An sinh sống, từ đó vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm và cũng không còn sống chung với nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích, phân tích cho chị Ngọc tuy nhiên chị Ngọc vẫn giữ nguyên yêu cầu và cương quyết xin ly hôn anh Thực. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ngọc và anh Thực đã căng thẳng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị Ngọc được ly hôn anh Thực, xét như vậy là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2] Về con chung: Vợ chồng chị Ngọc, anh Thực có 01 con chung là Ngô Đức Hải, sinh ngày 7/8/2023. Hiện con chung đang ở với chị Ngọc, phát triển bình thường. Nay ly hôn chị Ngọc và anh Thực đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các đương sự là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nhưng con chung hiện nay đang dưới 36 tháng tuổi, ở cùng chị Ngọc phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ do đó cần giao cho chị Ngọc được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật, là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngọc xác định vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Thực đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Thực có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Thực thực hiện quyền này.

[4.3] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc được ly hôn anh Ngô Văn Thực.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Ngô Đức Hải, sinh ngày 7/8/2023. Sau khi ly hôn anh Ngô Văn Thực có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Thực thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ngọc đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007508 ngày 17/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Ngọc đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Đại Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

\